

ông D phải trả số tiền nợ gốc 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính từ ngày 18/5/2017 đến ngày hòa giải là ngày 12/5/2020 với lãi suất là 10%/năm = khoảng gần 4 năm x 10%/năm x 500.000.000đ = 150.000.000đ và tiếp tục tính tiền lãi tới khi ông Huỳnh Ngọc D trả xong nợ. Đồng thời, tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/12/2019 “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là ông Huỳnh Ngọc D đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 217437 được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/12/2006 mang tên hộ bà Huỳnh Thị Lệ Cúc, ông Nguyễn Văn Năm, quyền sử dụng đất đã được chỉnh lý biến động ngày 30/11/2017 chuyển nhượng cho ông Huỳnh Ngọc D, tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 03, diện tích 928m², địa chỉ thửa đất tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- *Bị đơn là ông Huỳnh Ngọc D trình bày:* Ông thống nhất khoản nợ gốc như bà T đã khởi kiện là 500.000.000đ. Còn đối với khoản lãi thì đề nghị chị T xem xét sao cho phù hợp vì hiện tại điều kiện của tôi rất khó khăn. Sau khi tôi thống nhất khoản nợ trên thì ngoài khoản nợ này thì vợ chồng tôi là Huỳnh Ngọc D và Huỳnh Thị Ngọc D hiện không còn nợ khoản nợ nào khác ngoài khoản nợ trên, bà Trần Thị T không được quyền khởi kiện bất cứ khoản nợ nào khác đối với vợ chồng tôi.

Tôi cũng đồng ý tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/12/2019 “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là ông Huỳnh Ngọc D đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 217437 được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/12/2006 mang tên hộ bà Huỳnh Thị Lệ Cúc, ông Nguyễn Văn Năm, quyền sử dụng đất đã được chỉnh lý biến động ngày 30/11/2017 chuyển nhượng cho ông Huỳnh Ngọc D, tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 03, diện tích 928m², địa chỉ thửa đất tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ngọc D trình bày:* Bà thống nhất với nội dung trình bày của ông Huỳnh Ngọc D.

- Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-DS ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

- *Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ:* Ông Huỳnh Ngọc D có nghĩa vụ phải trả cho bà Trần Thị T tổng số tiền là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng). Trong đó nợ gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), nợ lãi là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn đồng ý tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/12/2019 đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 217437 được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/12/2006 mang tên hộ bà Huỳnh Thị Lệ Cúc, ông Nguyễn Văn Năm, quyền sử dụng đất đã được chỉnh lý biến động ngày 30/11/2017 chuyển nhượng cho ông Huỳnh Ngọc D, tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 03, diện tích 928 m², địa chỉ thửa đất tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí.

- Ngày 06/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn của ông Phạm Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Nghi, đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-DS ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 78/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 22/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-DS ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Ngày **26/11/2019** bà T có đơn khởi kiện; cùng ngày **26/11/2019**, bà T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với 3 thửa đất, trong đó có yêu cầu đối với thửa đất số 337.

- Ngày **28/11/2019**, ông D chuyển nhượng thửa đất số 337 cho ông Phạm Văn Phúc, bà Nguyễn Thị Nghi. Hợp đồng chuyển nhượng đã được công chứng chứng thực ngày 28/11/2019 nhưng chưa được Văn phòng đăng ký đất đai *đăng ký vào sổ địa chính*.

- Tại Công văn số 382/2019/CV-TA ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk gửi Ủy ban nhân dân huyện K, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K, Phòng Tài nguyên huyện K *đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp với Tòa án tạm thời ngăn chặn không cho phép ông Huỳnh Ngọc D sang nhượng, cầm cố, thế chấp, tặng cho, góp vốn...đối với các thửa đất số 730, 59, 337.*

- Tại Đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu biện pháp khẩn cấp tạm thời ngày 03/12/2019 của bà T có nêu: Nay tôi xin thay đổi, tôi chỉ đề nghị Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất số 337. Do đó, ngày 03/12/2019 Tòa án nhân dân huyện K ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 03/2019/QĐ-BPBD. Buộc bà T phải gửi tài sản bảo đảm (tiền...) có giá trị là 20 triệu đồng và bà T đã nộp 20 triệu đồng vào tài khoản phong tỏa mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện K Bắc Đắc Lắc trong ngày 03/12/2019. Do đó, ngày 03/12/2019 Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là ông Huỳnh Ngọc D đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ...tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 03, diện tích 928m² tại xã P, huyện K, tỉnh Đắc Lắc*” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 111, Điều 132 đến Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 503 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 188 của Luật đất đai năm 2013.

Tại Biên bản hòa giải và Biên bản hòa giải thành ngày 16/6/2020, ông D đồng ý tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phúc, bà Nghi không có khiếu nại gì cho đến ngày 27/3/2021 ông Phúc, bà Nghi mới có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

Như vậy, bà T có đơn khởi kiện và đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trước khi ông D chuyển nhượng thửa đất số 337 cho ông Phúc, bà Nghi. Mặc dù đã chuyển nhượng thửa đất nêu trên nhưng D vẫn đồng ý tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Ông Phúc, bà Nghi nhận chuyển nhượng đất mới qua công chứng, chưa được Cơ quan quản lý đất đai đăng ký vào sổ địa chính.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận định:.... *Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắc Lắc ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-DS ngày 24/6/2020 trong đó công nhận thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn về việc đồng ý tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/12/2019 là trái pháp luật nên đề nghị hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì thấy: Như đã phân tích ở phần trên, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/12/2019 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 111, Điều 132 đến Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trường hợp có khiếu nại, kiến nghị thì được giải quyết theo quy định tại Điều 140, Điều 141 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là quyết định riêng và có hiệu lực thi hành ngay. Tòa án nhân dân huyện K ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong*

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-DS ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 1 Điều 343, Điều 349 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 78/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 22/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-DS ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh tỉnh Đắk Lắk về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa nguyên đơn bà Trần Thị T với bị đơn ông Huỳnh Ngọc D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ngọc D.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ PC và Quản lý khoa học - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng GDKT và DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm